

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét, công nhận SKKN trường TH Tây Đằng A

**Hội đồng xét, công nhận SKKN Phòng Giáo dục và đào tạo
huyện Ba Vì**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Hải Yến	11/02/1975	Trường TH Tây Đằng A	Giáo viên- TTCM khôi 2	Đại học SP	“Một số biện pháp rèn nền nếp tự quản, kĩ năng tự học theo định hướng phát triển năng lực –phẩm chất cho học sinh lớp 2”

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Chủ nhiệm lớp 2

- Tên sáng kiến: **“Một số biện pháp rèn nền nếp tự quản, kĩ năng tự học theo định hướng phát triển năng lực –phẩm chất cho học sinh lớp 2.”**

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Ngày 6 tháng 9 năm 2023

- Mô tả bản chất của sáng kiến: **“Một số biện pháp rèn nền nếp tự quản, kĩ năng tự học theo định hướng phát triển năng lực –phẩm chất cho học sinh lớp 2.”**

Các biện pháp :

- Biện pháp 1: Nhận thức của giáo viên về xây dựng nền nếp tự quản, khả năng tự học

- Biện pháp 2: Nắm bắt tìm hiểu về tình hình học sinh, phân chia nhóm đối tượng và sắp xếp chỗ ngồi phù hợp

- Biện pháp 3: Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp

- Biện pháp 4: Xây dựng niềm tin và hứng thú học tập:

- Biện pháp 5: Lập nhật ký học tập:

- Biện pháp 6: Hướng dẫn cách học tốt cho từng môn

- Biện pháp 7: Giáo dục kỹ năng tư duy độc lập, tư duy nhóm
- Biện pháp 8: Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:
- Biện pháp 9: Hoạt động trải nghiệm:
- Biện pháp 10: Xây dựng các chương trình văn nghệ, thể dục, thể thao:
- Biện pháp 11: Tiết sinh hoạt Lớp, sinh hoạt Đội:
- Biện pháp 12: Phong trào từ thiện.
- Biện pháp 13: thực hiện “Khung giờ vàng”:
- Biện pháp 14: Một việc làm thường xuyên liên tục, lâu dài:
- Biện pháp 15: Kết hợp chặt chẽ và thống nhất cao giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội tạo môi trường giáo dục tốt:
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: HS lớp 2A2 (35 em)
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

Qua việc thực hiện các biện pháp trên, đến cuối học kì I và giữa học Kì II bản thân nhận thấy các em có tiến bộ rõ rệt. Đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện nề nếp tự quản, khả năng tự học. Sự cố gắng rèn nề nếp, tự học, tự rèn luyện của cá nhân học sinh, của tập thể lớp đã được nhà trường, thầy cô giáo ghi nhận và được đánh giá cao. Trong buổi họp phụ huynh học sinh cuối kì I và qua trao đổi trên Zalo cá nhân bố (mẹ) các em bày tỏ rất vui mừng phấn khởi vì con mình ngoan hơn, tự giác chủ động, mạnh dạn trong sinh hoạt và học tập. Đó là niềm vui niềm tự hào cho tập thể lớp và là niềm vui với bản thân mỗi giáo viên.

Việc rèn nề nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện giúp các em thể hiện được năng lực của bản thân, sớm có khả năng tự lập và tự mình làm chủ hành động của bản thân cũng như tự chiếm lĩnh tri thức

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tây Đằng ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

Nguyễn Thị Hải Yến

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG Tiểu học Tây Đằng A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Nguyễn Thị Hải Yến**

Tên đề tài: **“Một số biện pháp rèn nề nếp tự quản, kỹ năng tự học theo định hướng phát triển năng lực - phẩm chất cho học sinh lớp 2”**

Lĩnh vực: Chủ nhiệm

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét:			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét:			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét:			
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét:			
Tổng cộng:		Đánh giá: ☐ Đạt (>70 điểm) ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:	1
2. Mục tiêu của đề tài sáng kiến.....	1
3. Thời gian ,đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
PHẦN II: NỘI DUNG SÁNG KIẾN	2
1. Hiện trạng vấn đề	2
2. Các biện pháp rèn nền nếp tự quản, khả năng tự học để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh lớp 2.....	4
Biện pháp1: Nhận thức của giáo viên về xây dựng nền nếp tự quản, khả năng tự học	4
Biện pháp2: Nắm bắt tìm hiểu về tình hình học sinh, phân chia nhóm đối tượng và sắp xếp chỗ ngồi phù hợp	4
Biện pháp 3: Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp	5
Biện pháp 4: Xây dựng niềm tin và hứng thú học tập	6
Biện pháp 5: Lập nhật ký học tập:	7
Biện pháp 6: Hướng dẫn cách học tốt cho từng môn.....	8
Biện pháp7: Giáo dục kĩ năng tư duy độc lập, tư duy nhóm.	10
Biện pháp 8 :Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	11
Biện pháp 9: Hoạt động trải nghiệm	12
Biện pháp 10 : Xây dựng các chương trình văn nghệ, thể dục, thể thao	12
Biện pháp 11: Các tiết sinh hoạt Lớp, sinh hoạt Đội	12
Biện pháp 12: Phong trào từ thiện.....	13
Biện pháp 13. Thực hiện “Khung giờ vàng”	13.....
Biện pháp 14: Một việc làm thường xuyên liên tục, lâu dài	14
Biện pháp 15: Kết hợp chặt chẽ và thống nhất cao giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội tạo môi trường giáo dục tốt	14
3. Kết quả khi áp dụng các giải pháp sáng kiến tại trường.....	15
4. Hiệu quả của sáng kiến:	16
4.1. Hiệu quả về khoa học:.....	16
4.2. Hiệu quả về kinh tế:	16
4.3. Hiệu quả về xã hội.....	16
5. Tính khả thi khi áp dụng đề tài vào thực tiễn công việc địa phương	16
6. Thời gian thực hiện	17
7. Kinh phí thực hiện.....	17

PHẦN III: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT 18

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Tiểu học là cấp học nền tảng của hệ thống giáo dục, cấp học đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh ở các bậc học trên. Việc giáo dục phát triển nhân cách cho học sinh là một nhu cầu cần thiết. Bản chất của giáo dục là tổ chức toàn bộ hoạt động cuộc sống, hoạt động học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi tối ưu để tiềm năng của học sinh được phát triển dưới sự giáo dục toàn diện. Giáo dục tiểu học trong thời đại mới không những cung cấp cho các em kiến thức, kỹ năng trong từng môn học mà còn phát triển một số năng lực, phẩm chất như: giao tiếp, hợp tác; tự học và tự giải quyết vấn đề; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục; tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm, tự đánh giá; trung thực, kỉ luật, đoàn kết; yêu gia đình, bạn bè, yêu trường lớp, yêu quê hương đất nước....

Trong xu thế hiện nay, giáo viên phải chuyển từ phương pháp dạy học đồng loạt sang hình thức dạy học bằng việc tổ chức các hoạt động nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh. Phương pháp dạy học mới nhằm phát huy khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh ở mức cao nhất, ở đó các em không bị “áp đặt” phải nghe và tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà các em được chủ động tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn và giải thích của giáo viên. Do vậy giáo viên cần khơi dậy ở các em lòng ham hiểu biết, tìm tòi học hỏi, tạo cho học sinh một động cơ học tập, có nhu cầu học tập để tiếp thu những kiến thức mới. Khi có hứng thú học tập thì các em tham gia hoạt động sôi nổi, hào hứng và tích cực như vậy việc học tập của học sinh mang lại hiệu quả cao, tránh được sự căng thẳng và nhàm chán.

Vậy để có được nền nếp học tập, kỹ năng tự học, tự rèn luyện chúng ta cần phải làm gì và làm như thế nào để góp vào công tác giáo dục hiện nay với quan điểm giáo dục mới và hiện đại có hiệu quả? Đây là một trong những vấn đề mà tất cả người làm công tác giáo dục nói chung và những người làm công tác chủ nhiệm nói riêng luôn trăn trở và quan tâm. Vì vậy, năm học 2023 - 2024, bản thân tôi đã mạnh dạn quyết định chọn sáng kiến:

“Một số biện pháp rèn nền nếp tự quản, kỹ năng tự học theo định hướng phát triển năng lực – phẩm chất cho học sinh lớp 2.”

2. Mục tiêu của đề tài sáng kiến

Xây dựng nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện được xem là nội dung quan trọng trong việc đổi mới công tác chủ nhiệm, công tác giáo dục kỹ năng sống,

kỹ năng hợp tác cho học sinh. Mục đích nghiên cứu việc rèn nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện là:

+ Nghiên cứu biện pháp rèn nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện là dạy học tích hợp giáo dục học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động Đội và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Từ đó tìm ra phương pháp dạy học để giúp học sinh kết hợp kiến thức đã học vận dụng vào các hoạt động thực tế.

+ Nghiên cứu một số biện pháp rèn cho lớp tính tự quản, tinh thần tự học, tự rèn luyện để các em có tính tự giác, tích cực trong học tập và sinh hoạt, giúp cho nền nếp học tập trên lớp của học sinh luôn ổn định, trật tự kích thích được sự yêu trường, yêu lớp. Để ngày hai buổi đến trường đối với các em thật sự là một ngày vui.

+ Khảo nghiệm, kiểm định trao đổi để hoàn thiện, áp dụng hiệu quả vào giảng dạy và để nhân rộng.

+ Đề ra được những biện pháp cụ thể và hiệu quả để vận dụng vào thực tế.

3. Thời gian ,đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian
- Tháng 9: Lập kế hoạch nghiên cứu.
- Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024: Thực hiện đề tài.
- Tháng 5: Hoàn thiện đề tài
- Đối tượng : 35 em học sinh lớp 2A2
- Phạm vi nghiên cứu:

Học sinh lớp 2A2 – Trường tiểu học Tây Đằng A - Năm học 2023 – 2024

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

Các em học sinh bậc tiểu học rất ham chơi, ít chú tâm đến việc học, vì các em đang thì tuổi ăn, tuổi lớn, các em cho rằng đến trường là để được gặp gỡ bạn bè cùng nhau vui chơi nghịch ngợm, chưa chịu khó học tập, thậm chí các em còn mong khi ngồi trong lớp học không có thầy cô giáo để trốn tránh các trò chơi mình yêu thích, trong khi đó thời gian học tập của một tiết học cũng không nhiều, nên giáo viên đầu tư công sức vào xây dựng nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện cũng còn hạn chế.

Qua thực tế giảng dạy những tuần đầu ở lớp 2A2 trường tiểu học Tây Đằng A, bản thân thấy ý thức tự quản, tự học, tự rèn luyện của học sinh chưa cao. Chỉ có một số học sinh có hành vi, thói quen, kỹ năng tốt. Còn phần lớn các em có

nhận xét, đánh giá về sự việc nhưng chưa có thái độ và thực hiện. Các em còn ngại nói, ngại viết, khả năng tự học, tự tìm tòi còn hạn chế.

Trong ba tuần đầu khi mới nhận lớp, tôi đã quan sát, đánh giá các biểu hiện của học sinh trong từng hoạt động:

- Hoạt động việc lao động vệ sinh lớp học để chuẩn bị năm học mới.
- Thái độ tự quản, tự học trong 10 phút truy bài đầu giờ của học sinh.
- Nền nếp tự quản trong các hoạt động: xếp hàng, ca múa, thể dục giữa giờ, hoạt động vui chơi ngoài sân trường.
- Việc nhận trách nhiệm của mình với những việc làm trái với nội quy của trường, lớp.
- Trách nhiệm của mỗi học sinh trong các hoạt động thảo luận nhóm .
- Thái độ tự tin của học sinh trong các giờ học, sinh hoạt tập thể, ca múa, sinh hoạt lớp, sinh hoạt đội.

Tôi đánh giá về nền nếp tự quản, kỹ năng tự học, tự rèn luyện của lớp như sau: **(Minh chứng: H1- Kết quả khảo nghiệm.)**

Trước kết quả điều tra, tôi rất băn khoăn và trăn trở, số học sinh có ý thức tự quản, tự học, tự rèn luyện của học sinh chưa cao và số học sinh có ý thức chưa tốt còn nhiều. Chính vì vậy mà việc rèn nề nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện cho học sinh là vấn đề cần quan tâm. Muốn làm tốt công tác này chúng ta cần phải làm gì? Nhất là những người làm công tác giáo dục vì nhà trường là nơi tốt nhất để hình thành nhân cách cho học sinh. Đây cũng chính là câu hỏi mà bản thân cần phải tìm tòi nghiên cứu. Từ những thực trạng trên thôi thúc bản thân tìm ra nguyên nhân dẫn đến tình trạng nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện chưa tốt là do đâu? để từ đó tìm ra biện pháp rèn nề nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện cho học sinh đạt hiệu quả.

Ngày đầu tiên nhận bàn giao học sinh từ lớp dưới lên, tôi nhận thấy các em tỏ vẻ nhút nhát khi giáo viên gọi trả lời câu hỏi, không mạnh dạn giơ tay phát biểu xây dựng bài, ngại phát biểu trước đông người.

Các em chưa thể hiện được tinh thần thi đua trong học tập, đến lớp thường không thuộc bài và làm bài, không mạnh dạn nhận xét câu trả lời của bạn và góp ý xây dựng bài.

Qua điều tra ban đầu, lớp tôi chủ nhiệm có rất nhiều đối tượng, mỗi đối tượng lại có những tính cách riêng: nhiều bạn nữ trầm tính, ít nói; có ba em (Dương, Hải Đăng, Đức Hải Nam) tính nghịch ngợm, hay quậy phá; một em (Nam) phải ở với bà ngoại vì mẹ đi tù còn bố làm ăn xa; em (Quốc Huy) mẹ mất

sớm khi mới tròn một tuổi, gia đình đông chị em, bố lại hay uống rượu nên ý thức chưa tốt; một số em chưa tự giác trong học tập, còn hay nói chuyện riêng, còn hay quên vở, sách, bút, bỏ bài tập không chịu làm. Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình tốt, lại quá được quan tâm, được nuông chiều dẫn đến học sinh còn ỉ lại vào phụ huynh và giáo viên; tham gia các hoạt động học tập, các hoạt động ngoài giờ ý thức tự giác, tự học, tự rèn luyện còn chưa cao.

Việc rèn nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện cho các em là một việc làm rất khó, đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm cần phải kiên trì, nhẫn nại, biết phát huy sở trường của từng học sinh và gắn kết tinh thần tập thể. Bên cạnh đó để rèn nền nếp tự quản, kỹ năng tự học được duy trì bền vững thì giáo viên chủ nhiệm phải kịp thời phối hợp với các lực lượng khác như giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh,... vì thế mất khá nhiều thời gian và công sức.

2. Các biện pháp rèn nền nếp tự quản, khả năng tự học để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh lớp 2

Biện pháp1: Nhận thức của giáo viên về xây dựng nền nếp tự quản, khả năng tự học

Để xây dựng nền nếp tự quản, tự học và tự rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục đòi hỏi người giáo viên cần hiểu rõ:

Một lớp học có nền nếp kỷ luật tốt nhất định sẽ có nếp học tập tốt hơn. Muốn có được nền nếp kỷ luật và học tập tốt thì học sinh phải có khả năng tự quản, tự học, tự rèn luyện và tinh thần tập thể cao. Vì thế các em mới có thể kiểm tra nhau, nhắc nhở nhau và thi đua nhau để cùng nhau thực hiện những yêu cầu của giáo viên và nhà trường đề ra.

Một lớp học có tính tự quản sẽ giúp cho giáo viên chủ nhiệm rất nhiều việc trong và ngoài giờ lên lớp, nhất là khi không có mặt giáo viên, những việc không chỉ có ở trong lớp, trong trường mà cả ở ngoài nhà trường.

Một lớp học có được tính tự quản, tinh thần tập thể thì lớp mới tham gia sôi nổi và hoàn thành tốt các phong trào thi đua của lớp, của trường đề ra.

Biện pháp2: Nắm bắt tìm hiểu về tình hình học sinh, phân chia nhóm đối tượng và sắp xếp chỗ ngồi phù hợp

Để nắm bắt được tình hình học của lớp học, ngay từ khi nhận lớp, giáo viên cần nắm bắt thông tin cơ bản về học sinh. Do vậy tôi đã thực hiện điều tra thông qua phiếu “Giới thiệu bản thân” (**Minh chứng: H2 - Giới thiệu bản thân**)

Bên cạnh đó, để tạo sự gần gũi cởi mở, cô trò hiểu nhau và gắn kết giữa các em với giáo viên chủ nhiệm, bản thân tôi đã sắp xếp thời gian cho học sinh

tự giới thiệu về mình, động viên khuyến khích các em chia sẻ với thầy cô, với các bạn những sở thích, ước mơ tương lai cũng như mong muốn của mình trong năm học. Đây cũng là một điều kiện rất quan trọng để phát triển khả năng tự quản, tự học và tự rèn luyện của các em.

Từ việc các em giới thiệu về mình và đồng thời tham khảo ý kiến giáo viên chủ nhiệm cũ về tình hình chung của lớp học. Tôi sắp xếp chỗ ngồi phù hợp cho các em và phân công theo nhóm đối tượng học sinh:

- Nhóm học sinh chưa tích cực học tập.
- Nhóm học sinh thường hay đi muộn.
- Nhóm nhỏ học sinh chưa tự giác chào hỏi.
- Nhóm học sinh chưa tự giác trong học tập.
- Nhóm nhỏ học sinh có lời nói chưa hay.

* Tổ chức các phong trào thi đua học tập:

- Đôi bạn học tập cùng tiến (bạn học tốt giúp đỡ bạn học chậm).
- Nhóm học tập trong tổ, lớp (Ví dụ các bàn, tổ, nhóm kiểm tra sách vở, dụng cụ học tập, kiểm tra chéo bài vở của nhau.... rồi các em đánh ở giá lẫn nhau, nhắc nhở nhau cùng có ý thức, cùng làm tốt.)
- Nhóm học tập ở nhà (Phân công những em gần nhà xếp cùng một nhóm).
- Tổ chức phong trào thi đua đạt nhiều bông hoa lời nhận xét tốt (tổng kết trong tuần, tháng, chủ điểm, học kỳ).
- Phong trào nêu gương người tốt, việc tốt (tổng kết trong tuần, tháng, chủ điểm, học kỳ).

Biện pháp 3: Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp

Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp nên đề cao tính dân chủ lấy ý kiến tập thể. Đầu năm học, tôi đã chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ lớp. Bước đầu là cho các em lựa chọn các bạn để bầu ra lớp trưởng theo các tiêu chí sau:

- Có học lực xếp loại giỏi, hạnh kiểm tốt (theo kết quả năm học cũ).
- Có uy tín lớn đối với các bạn
- Mạnh dạn, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm với lớp và công việc được giao.

Giáo viên giao công việc cụ thể cho từng thành viên trong ban cán sự lớp:

Nhiệm vụ của Lớp trưởng là quản lý 10 phút đầu giờ, theo dõi chung các hoạt động của lớp, tổng hợp kết quả thi đua và điều hành tiết sinh hoạt cuối tuần.

Lớp phó phụ trách học tập: Theo dõi nề nếp học tập chung và tổng hợp để đánh giá hoạt động học tập vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

Lớp phó phụ trách lao động: Phân công, theo dõi, đôn đốc công tác lao động, vệ sinh lớp và khu vực, phân công chăm sóc công trình măng non, tổng hợp để đánh giá vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

Lớp phó phụ trách Văn - Thể: Theo dõi, đôn đốc các hoạt động văn nghệ, thể dục giữa giờ, tổng hợp để đánh giá vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

Tổ trưởng: Điều hành các hoạt động của tổ theo sự phân công của lớp trưởng, lớp phó.

Tổ phó: Kết hợp cùng tổ trưởng đôn đốc các hoạt động của tổ, điều hành tổ khi tổ trưởng vắng.

Cuối cùng là tập huấn phương pháp làm việc cho ban cán sự lớp và các tổ trưởng, tổ phó. Hướng dẫn cách cách viết báo cáo cho giờ sinh hoạt cuối tuần, viết báo cáo cuối tháng và cách đề ra phương hướng cho tuần tới, tháng tới. Sau khi đã quen với công việc, để phát huy tính tự quản, tự học và tự rèn luyện, tôi cho các em tự tổ chức giờ sinh hoạt, tự viết báo cáo tổng kết cuối tuần theo chủ điểm hàng tuần và đề ra biện pháp thực hiện thiết thực nhất nhằm hoàn thành được các nội dung thi đua của lớp.

Bên cạnh đó để rèn nền nếp tự quản, tự học và tự rèn luyện tôi giao trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ lớp (nhất là lớp trưởng) tự quản lý, điều hành, giải quyết mọi công việc của lớp nhất là khi không có mặt giáo viên chủ nhiệm.

Biện pháp 4: Xây dựng niềm tin và hứng thú học tập

Trong khi tiến hành một công việc, yếu tố tinh thần rất quan trọng, càng vào những lúc khó khăn, con người ta mới biết mình cần phải làm gì. Việc học tập của học sinh cũng vậy.

Học quả là khó khăn và gian khổ. Nếu không tìm thấy được niềm vui, không thấy được ý nghĩa của việc học thì không thể nào học tốt được. Scheckov đã từng đưa ra tổng kết về con đường thành công trong việc học tập, nghiên cứu của mình bằng câu: “Nghệ thuật học là: Ý CHÍ – TRÌNH TỰ - THỜI GIAN”

Thực tế cho thấy: Học sinh có ý chí sẽ luôn tìm cách vươn lên và trong quá trình học tập, các em sẽ tự đúc rút ra kinh nghiệm cho bản thân mình. Như vậy là đã có sự thành công.

Đầu tiên, tôi tạo cho học sinh một sức ép, một tâm thế thôi thúc, chuẩn bị cho việc học tập. Tôi kiểm tra, khảo sát một cách kỹ lưỡng, đưa ra những điểm số chính xác về mức độ hoàn thành bài tập của học sinh để cho các em thấy được kết quả của mình (trên thực tế điểm số rất thấp, ngay cả đối với nhiều em khá giỏi ở năm học trước). Làm như vậy để các em thấy mình cần phải bỏ công

suy nghĩ thì mới đạt kết quả cao và kết quả này cho các em biết thực chất mình đang đứng ở đâu, đạt được mức độ nào.

Phải tùy hoàn cảnh cụ thể, tạo khung cảnh giáo dục tốt làm cho học sinh ngồi trong lớp học thấy vui tươi, thích thú không nặng nề, sợ sệt. Tôi luôn lưu ý xem tài sản lớp học, chăm sóc lớp như nhà của mình để cùng nhau trang trí, là học sinh lớp 2 tôi tự cho học sinh chọn những tranh vui tươi treo trên tường có tính cách giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.

Giờ ra chơi, tôi tổ chức vui chơi tập thể để tạo sự gắn bó thương yêu trong học sinh và sự gần gũi thân mật giữa học sinh với giáo viên. Trong chương trình giảng dạy tôi tổ chức những buổi vui học cuối tuần trong tiết sinh hoạt với hình thức đồ vui, ôn tập, hái hoa để chuẩn bị cho các kỳ khảo sát và kiểm tra học kỳ. Trong những năm qua, bằng hình thức này tôi đã ôn tập cho các em thi đạt kết quả cao, và các em cũng vui thích tham gia tích cực cho phong trào của lớp sôi động trong các hoạt động ngoại khóa như thi kể chuyện, thời trang, vẽ tranh, hát . Vì vậy cứ đến ngày cuối tuần là các em rất buồn vì sắp phải xa không khí học tập, hứng thú ấy và mong gặp nhau trong những tuần học tới.

Biện pháp 5: Lập nhật ký học tập:

Học tập cũng phải mang tính khoa học, cần phải có trình tự, cần phải có sự đánh giá kết quả và đưa ra hướng học tập mới thích hợp. Ai là người đánh giá quá trình học của các em? – Đó là giáo viên, là bạn bè, là phụ huynh. Nhưng quan trọng hơn đó là chính bản thân các em. Bởi vì các em là chủ thể của hoạt động. Khi các em biết đánh giá chính bản thân mình thì không còn điều gì khó khăn trong học tập nữa, các em sẽ tự điều chỉnh mình. Đó là vấn đề mà các lực lượng giáo dục đang mong mỏi.

Tôi cho học sinh viết “Nhật ký học tập”. Việc làm này có nhiều em rất thích bởi vì các em đó có sự tự tin. Nhưng nhiều em ban đầu rất sợ viết vì trong đó có nêu cả những việc chưa làm được của chính mình rồi từ đó khắc phục. Sau một thời gian, các em biết cách ghi và có nhiều tiến bộ. Các em biết mình còn thiếu kiến thức nào rồi tìm cách học lại kiến thức đó. Khi đến trường, các em tự tin hơn, không phải thụ động như trước mà chủ động tiếp thu kiến thức và thực hành.

Tôi động viên các em viết nhật ký hàng ngày. Cuối mỗi tuần, các em đưa cho cha mẹ xem rồi nộp lại cho tôi nhận xét. Những lời nhận xét ngắn gọn nhưng rõ ràng, đúng trọng tâm vấn đề có tác dụng rất lớn. Trong nhiều năm đi dạy, tôi thấy: ghi nhận xét và lời động viên ra giấy để các em đọc có tác dụng và hiệu quả hơn lời nói trực tiếp. Các em vui mừng trao cho nhau đọc những lời

nhận xét; và cũng có nhiều em xấu hổ không dám để các bạn đọc. Cả hai đều có tác dụng tốt, tạo động lực cho các em phấn đấu. **(H3:Nhật ký học tập)**

Biện pháp 6: Hướng dẫn cách học tốt cho từng môn

Mỗi môn học có những yêu cầu riêng và cần phải có cách học riêng thì mới có hiệu quả.

Bất cứ một môn học nào, tôi cũng cố gắng tạo một hứng thú, một bất ngờ về nội dung mà nó cung cấp để cho các em thấy nội dung thật lý thú, chứ không phải là dạy xong nội dung này rồi sang nội dung khác. Việc củng cố nội dung ở từng bài tập cũng được tôi áp dụng trước khi chuyển sang bài tập khác.

*** Phân môn Luyện từ và câu:** Tôi cho học sinh tự cho thêm ví dụ rồi cả lớp cùng phân tích. Làm như vậy sẽ phát huy được tính sáng tạo và học sinh thấy nội dung thật sống động, thật gần gũi, thiết thực và không bị nhàm chán kể cả những em có điều kiện đi học thêm, hay đã học trước từ sách hướng dẫn giải.

*** Phân môn tập làm văn:** Cả lớp cùng nhận xét đoạn văn để rút kinh nghiệm; hoặc có khi tôi viết một câu văn hay của một học sinh nào đó lên bảng rồi mỗi em viết thêm một câu khác sao cho mạch nội dung được liên tục. Làm được điều này, học sinh sẽ rất nhanh trí và phải tích cực động não, các em học được nhiều cái hay ở mỗi bạn.

*** Ở các môn Tự nhiên và xã hội, HĐTN:** Tôi thường ghi một câu lệnh lên bảng. Chẳng hạn: Tự nghiên cứu vấn đề này trong 5 phút; và tôi thường nêu những câu hỏi trước để cho học nghiên cứu. Làm như thế, tất cả học sinh đều phải tự mình làm việc. Dần dần, học sinh sẽ rèn được kĩ năng đọc - đọc là phải hiểu, phải nắm bắt được những yếu tố trọng tâm.

*** Ở môn Toán:** Do học sinh quên nhiều kiến thức cũ nên tôi đã ôn lại cặn kẽ các kiến thức ấy. Ở những dạng toán có lời văn, tôi thường hay ghi đề bài lên bảng và hỏi học sinh: Chúng ta cần chú ý vào những từ ngữ nào? Tôi cũng ghi lên góc bảng cách suy nghĩ một bài toán: Bài toán hỏi gì? Bài toán cho biết điều gì, mối quan hệ? Muốn tìm được điều này thì ta tìm điều gì trước và bằng cách nào? Tôi hướng học sinh tập trung chú ý vào những từ ngữ then chốt, dựa trên những từ ngữ này mà giải bài tập chứ tôi không vội vàng giảng giải các bước. Và dần dần, học sinh cũng biết cách đọc đề, cũng biết suy luận. Với môn toán lớp 2 có rất nhiều dạng bài khó tôi cũng đưa ra một số cách dạy theo phương pháp mới

- Phương pháp sơ đồ tư duy: Sơ đồ tư duy (Mindmap) là phương pháp được đưa ra như là một phương tiện mạnh để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh

của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh; sử dụng màu sắc, một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, chúng dùng các đường kẻ, các biểu tượng, từ ngữ và hình ảnh theo một bộ các quy tắc đơn giản, cơ bản, tự nhiên và dễ hiểu.

- Cách thực hiện: Khô giấy A3. GV phát cho HS các sơ đồ tư duy có ghi nội dung đề bài và các ô trống, yêu cầu HS điền các nội dung vào sơ đồ cho thích hợp.

- Kỹ thuật khăn trải bàn : Là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS, phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS.

GV đưa bài toán dưới dạng giao nhiệm vụ, yêu cầu học sinh thực hành:

- Hình thức: Hoạt động theo nhóm (4 người / nhóm) (có thể nhiều người hơn)

- Mục tiêu: Giúp HS phát huy năng lực tự học và giải quyết vấn đề, thực hiện giải toán chính xác, trình bày đúng yêu cầu.

- Cách thực hiện: Mỗi người ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa. Tập trung vào bài toán. Viết vào ô mang số của HS câu trả lời của bài toán. Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời. Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn.

Ví dụ: Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Có 3 giỏ đựng hoa, mỗi giỏ đựng 5 bông hoa. Hỏi 3 giỏ có tất cả bao nhiêu bông hoa?

Câu 2: Mai nặng 21kg. Chị Lan nặng hơn Mai 9kg. Hỏi chị Lan nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Chọn phép tính đúng: Chọn phép tính đúng:

A. $3 + 5 = 8$ (bông hoa) A. $21 + 9 = 30$ kg

B. $3 \times 5 = 15$ (bông hoa) B. $21 - 9 = 12$ (kg)

C. $5 \times 3 = 15$ (bông hoa) C. $21 - 9 = 12$ kg

D. $3 \times 5 = 15$ bông hoa D. $21 + 9 = 30$ (kg)

Ý kiến chung của nhóm

- Định hướng phát triển Dạy học giải toán có lời văn lớp 2

Phương pháp động não: Động não là phương pháp giúp học sinh trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào

đó. Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận.

- Hình thức: theo nhóm hoặc cả lớp

- Cách tiến hành: Giáo viên nêu câu hỏi, vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm. Khích lệ học sinh phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt. Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy khổ to. Phân loại ý kiến. Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

Ví dụ: Cho phép tính $95 - 15 = 80$ (cm). Hãy đặt đề toán thích hợp với phép tính đã cho.

GV yêu cầu HS suy nghĩ, đặt đề toán thích hợp. HS lần lượt đưa ra câu trả lời, GV ghi nhanh lên bảng, ví dụ:

HS1: Bé Lan cao 95cm. Bé Giang thấp hơn bé Lan 15cm. Hỏi bé Giang cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

GV có thể gợi ý thêm đề HS nêu đề bài khác với những dữ kiện giống như bạn. HS2: Bé Lan cao 95cm. Bé Lan cao hơn bé Giang 15cm. Hỏi bé Giang cao bao nhiêu xăng-ti-mét?...

Sau đó, GV tổ chức, khuyến khích những HS khác nêu ý kiến và nhận xét, bổ sung. GV chốt ý kiến và nhận xét hoạt động.

- Phương pháp trò chơi học tập: Với điều kiện cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, giáo viên tăng cường sử dụng bài giảng điện tử, đưa vào những trò chơi học tập nhằm tạo hứng thú học tập và khắc sâu kiến thức hơn cho học sinh. GV có thể tổ chức cho HS tham gia một số trò chơi như Hái sao, Tìm nhà cho thỏ, ... với hình thức câu hỏi yêu cầu giải toán hoặc trắc nghiệm.

Ví dụ: Trò chơi Hái sao

Biện pháp 7: Giáo dục kỹ năng tư duy độc lập, tư duy nhóm.

Đề định hướng cho học sinh những hành vi đúng trong sinh hoạt, quan hệ bạn bè. ngoài các tiết học trên lớp, tôi muốn góp phần trong việc hình thành tính tự quản, tự học. học sinh tự làm chủ kiến thức, tự tìm tòi kiến thức mới bằng việc đọc và chuẩn bị bài trước khi đến lớp đó cũng là các em củng cố tự mình đọc và tìm tòi kiến thức mới thông qua ‘Tiếng trống học bài’. ‘cứ đến giờ đó các em ngồi vào bàn học (**H4: Tiếng trống học bài**)

Học sinh có nhiều nguồn tri thức khác nhau lấy từ thực tế cuộc sống, từ gia đình, bạn bè, xã hội nên tôi đã chú ý tới việc học theo nhóm tại nhà. Đầu tiên, tôi hướng dẫn cách học theo nhóm, hướng dẫn cách hướng dẫn cho các bạn. Vì tôi hiểu: “Học thầy không tày học bạn”, “Biết dạy người khác là học hai lần”.

Dạy học sinh rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng diễn giải. Tôi gọi học sinh lên lớp giảng giải về vấn đề bài học. Qua quan sát, tôi thấy các em có hứng thú hơn khi tôi trực tiếp giảng. Em học sinh đứng lên giảng sẽ rèn được tính tự tin còn các em ở dưới mong ước mình cũng giảng bài được như bạn, từ đó mà cố gắng phấn đấu.

Các em học kém, yếu có tâm trạng sợ sệt, không tự tin làm bài. Sau khi kiểm tra chất lượng đầu năm nắm được tình hình học tập của từng em trong lớp mình, tôi phân cụ thể cho những em học giỏi hỗ trợ các em yếu kém cùng tiến bộ tạo thành một phong trào **(H 5: Đôi bạn cùng tiến)**

Khi phân công làm việc này, tôi phải liên hệ gia đình các em để nhờ sự hỗ trợ, kiểm soát việc học tập của các em ở nhà, tôi lập phiếu theo dõi và đưa ra những hướng dẫn, biện pháp để các em học tập ở nhà dưới sự quản lý của nhóm trưởng. Hàng tháng đều phải đúc kết việc phong trào “Đôi bạn cùng tiến”

Biện pháp 8 :Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một trong những nội dung giáo dục toàn diện học sinh. Qua hoạt động này giúp học sinh hình thành và phát triển kỹ năng ban đầu, cơ bản và cần thiết phù hợp với sự phát triển chung của học sinh. Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận thức, ... góp phần hình thành và phát triển tính tích cực, tự giác, tinh thần tập thể và các mối quan hệ giao tiếp giữa các cá nhân với cá nhân, cá nhân với nhóm, nhóm với nhóm. Tác động của tập thể đến nhân cách cá nhân qua hoạt động nhóm cùng nhau. Vì vậy, trước khi lớp tham gia một hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do lớp, Liên đội hay nhà trường tổ chức thì giáo viên chủ nhiệm lớp cần:

- + Phổ biến nội dung, hình thức tham gia của lớp, nhóm, cá nhân đến học sinh.
- + Phân công sự chuẩn bị các điều kiện để tham gia.
- + Phân công sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau khi tham gia các hoạt động.
- + Hướng dẫn trước cho ban cán sự lớp cách thức điều khiển lớp tham gia hoạt động.

Thực hiện đầy đủ các bước trên đối với từng hoạt động ngoài giờ lên lớp do lớp, Liên đội hay nhà trường tổ chức tôi thấy các em đã mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng diễn xuất trên sân khấu, kỹ năng diễn đạt cảm xúc, kỹ năng làm chủ cảm xúc tốt hơn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin hơn trong cuộc sống, chăm rèn luyện và nền nếp tự quản, tự học được nâng cao. **(H6 -Thi vẽ tranh, thi hát.)**

Biện pháp 9: Hoạt động trải nghiệm:

Hoạt động trải nghiệm có vai trò quan trọng trong việc giáo dục truyền thống và hình thành nhân cách, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, giáo viên được chủ động trong việc bố trí thời gian, nội dung và hình thức hoạt động theo điều kiện của lớp, của trường. Khi tổ chức trải nghiệm, giáo viên cần lựa chọn những nội dung để học sinh cả lớp được tham gia khuyến khích, động viên và tạo cơ hội để các em được tham gia bàn bạc từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện. Ví dụ như: Trải nghiệm làm mâm ngũ quả (tiết : Tết nguyên đán) Qua hoạt động này tôi thấy các em tham gia hào hứng và chăm chỉ hơn trong công việc của lớp. **(H7: làm mâm ngũ quả)**.

Hoạt động trải nghiệm tiếp theo là chuẩn bị đến ngày tết cổ truyền dân tộc tôi cho các em trải nghiệm làm bánh chưng hay đến ngày tết Hàn thực các em được trải nghiệm làm bánh trôi (Minh chứng: H10 - Hoạt động trải nghiệm làm bánh chưng và bánh trôi). Hoạt động này không những các em hiểu được biểu tượng truyền thống trong văn hóa ẩm thực của dân tộc mỗi dịp Tết mà các em còn được tự tay làm món ăn truyền thống, để gìn giữ bản sắc văn hóa ẩm thực của dân tộc Việt Nam.

Biện pháp 10 : Xây dựng các chương trình văn nghệ, thể dục, thể thao:

Hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao là hoạt động có tính truyền thông mang lại hiệu quả rất cao trong việc chuyển tải các thông điệp giáo dục tới học sinh, nhằm xây dựng nếp sống văn minh trong nhà trường, tạo cuộc sống vui tươi, lành mạnh, lôi cuốn học sinh vào các hoạt động thâm mỹ, hấp dẫn học mà chơi, chơi mà học. Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao không những đã giáo dục cho học sinh nền nếp tự học, tự rèn luyện thể dục, thể thao để có sức khỏe tốt mà nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện cũng được hình thành và phát triển thành thói quen trong những tiết học, buổi học trên lớp. **(H8 - Phong trào thể dục thể thao, vui chơi: thi kéo co, đá cầu)**

Biện pháp 11: Các tiết sinh hoạt Lớp, sinh hoạt Đội

Trên cơ sở có được đội ngũ cán bộ lớp đã biết làm việc, tổ chức giờ sinh hoạt lớp là điều kiện để các em thể hiện tính chủ động, tự quản, vai trò của mình đối với lớp.

+ Ban cán sự lớp: Được đánh giá một cách vô tư về ưu khuyết điểm của bạn.

+ Học sinh: Được phát biểu tự do, thoải mái, thể hiện hết tâm tư nguyện vọng của mình, được thể hiện hết mình, nên giờ sinh hoạt đã trở thành sự háo

hức, sự chờ đợi đối với các em. Nó thực sự lôi cuốn được cả tập thể lớp nên tính tự quản, tinh thần tập thể có dịp để phát huy.

Nội dung giờ sinh hoạt lớp cũng rất đa dạng nhưng nên đưa các hoạt động theo chủ điểm giáo dục như: Tìm hiểu an toàn giao thông; Kính yêu thầy cô; Bảo vệ môi trường; Kính yêu mẹ và cô giáo; Kính yêu Bác Hồ; Hoà bình và hữu nghị... Trong các hoạt động đó, học sinh có thể hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, thi tìm hiểu, vui chơi,... và nhiều hình thức khác theo các chủ đề. Hoạt động này thực sự lôi cuốn được cả tập thể lớp nên góp phần không nhỏ vào việc rèn luyện tính tổ chức, kỉ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, lòng nhân ái, tình yêu bạn bè, tinh thần tập thể, khả năng tự quản sẽ được nâng cao hơn.
(H9- Sinh hoạt Lớp,)

Biện pháp 12: Phong trào từ thiện.

Nhằm để khắc sâu những chuẩn mực hành vi đạo đức, góp phần hình thành ở học sinh ý thức tổ chức, kỉ luật, từ đó định hướng cho các em thói quen đọc sách, thói quen tự học và sáng tạo. Tôi đã gợi ý giới thiệu các thể loại chuyện, sách cho nhóm trưởng các “Nhóm học tập” để các em giúp nhau tìm đọc hàng ngày trên Thư viện.

Qua các câu chuyện, không những bồi dưỡng tâm hồn, trau dồi vốn sống, phát triển, nâng cao năng lực trí tuệ của trẻ, rèn luyện cho các em khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ, biết vươn lên trong cuộc sống mà còn có lòng cảm thông chia sẻ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, người bị chất độc da cam, ... bằng những việc làm cụ thể.

Đó là hàng tuần , tháng các con tiết kiệm bữa ăn sáng , quên góp đồ dùng học tập không dùng đến đem tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn . Qua một năm học các bạn đã quên góp được.

Truyện : 190 quyển

Sách giáo khoa lớp 2: 16 bộ

Vở viết : 290 quyển

Các em tự tay mình đem trao cho các bạn và các em có hoàn cảnh khó khăn.

Phong trào thực sự là mang lại rất nhiều hiệu quả. **(H10: Phong trào từ thiện.)**

Biện pháp 13. Thực hiện “Khung giờ vàng”:

Hằng ngày, vào các buổi học, nhà trường có 10 phút truy bài dành cho học sinh toàn trường. Đây cũng là “Khung giờ vàng” để cho các em rèn luyện nếp tự quản, tự học. Khoảng thời gian này không có giáo viên chủ nhiệm, các em sẽ tự học, tự rèn luyện, tự giữ kỉ luật trên lớp. Lúc này, các bạn cán bộ lớp, thầy cô

giáo viên trực tuần và cô Tổng phụ trách nắm được việc tự quản, tự học, tự rèn luyện của lớp nên tôi thường xuyên trao đổi với các bạn và các thầy cô để nắm bắt về ý thức rèn luyện của các em mà kịp thời điều chỉnh cách thức giáo dục. Cuối tuần, tiết sinh hoạt lớp (sinh hoạt đội), tôi tổ chức cho các em đánh giá nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện của từng các nhân, nhóm. Cuối cùng rút kinh nghiệm cho hoạt động này, có khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời, hay nhắc nhở cá nhân thực hiện tốt hay không tốt. Từ đó các em sẽ phát huy những việc mình làm được và khắc phục những điều mà mình chưa làm được.

Biện pháp 14: Một việc làm thường xuyên liên tục, lâu dài:

Học sinh lớp 2 dễ nhớ nhưng cũng rất dễ quên, dễ thích và cũng nhanh không thích. Bởi vậy giáo viên chủ nhiệm không thể khoán trắng cho các em mà phải thường xuyên theo dõi, nhắc nhở. Có thể các em làm không đúng hoàn toàn, không tốt ngay được nên giáo viên chủ nhiệm phải trực tiếp chỉ đạo và uốn nắn dần dần. Mặt khác xây dựng ý thức tự học, nền nếp tự quản trong trường học là một việc làm thường xuyên, liên tục nên xây dựng vai trò tự học, tự quản của lớp, của cá nhân học sinh cũng phải thường xuyên, liên tục như vậy mới tạo thành nền nếp thói quen. Đồng thời muốn trở thành kỹ năng, kỹ xảo thì bất cứ một việc làm nào cũng phải rèn đi, rèn lại nhiều lần.

Để thúc đẩy cho hoạt động của lớp, sự tiến bộ của học sinh cũng cần được bố mẹ biết để kịp thời động viên, nhắc nhở. Vì vậy việc kết hợp thường xuyên, thông báo kịp thời từng đợt thi đua đến với phụ huynh để phụ huynh yên tâm phấn khởi về con em mình và có sự quan tâm thiết thực.

Biện pháp 15: Kết hợp chặt chẽ và thống nhất cao giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội tạo môi trường giáo dục tốt

Gia đình là nơi gần gũi với các em nhất, việc biết cách dạy con của cha mẹ đóng góp một phần quan trọng cho việc thành công.

Đổi mới nội dung cuộc họp phụ huynh là điều cần thiết. Cha mẹ học sinh sẽ thực sự là một lực lượng giáo dục quan trọng và hiệu quả. Cho nên, trong những cuộc gặp mặt, những lần họp phụ huynh, tôi đều lồng ghép nội dung, cách giáo dục con em họ. Cụ thể là: cho phụ huynh và cách giáo dục tình cảm, cách quản lý thời gian của con em mình; cách dạy tự học và lồng ghép các yêu cầu của thời đại, câu chuyện giáo dục ở một số nước tiên tiến

Tôi cũng đề nghị phụ huynh nên tạo không gian tự học tại nhà cho học sinh. Đó là một nơi yên tĩnh, thoáng mát. Ngồi tĩnh tâm mới có thể tập trung suy nghĩ và rèn luyện được trí nhớ.

Phát huy được sức mạnh tổng hợp của Nhà trường – Gia đình – Xã hội, cộng đồng trách nhiệm chăm lo giáo dục nền nếp và tinh thần tự học, tự rèn luyện cho học sinh; nâng cao nhận thức về giáo dục ý thức cho phụ huynh trong việc giáo dục nền nếp và tinh thần tự học, tự rèn luyện cho học sinh tiểu học giáo viên cần tổ chức họp phụ huynh học sinh để:

- + Phổ biến nội dung chương trình học và yêu cầu của giáo dục hiện nay.
- + Nhấn mạnh nội dung giáo dục nền nếp, tự học, tự rèn luyện cho học sinh là một trong những nội dung vô cùng quan trọng trong mục tiêu đào tạo
- + Nhấn mạnh sự phối hợp của phụ huynh khi các em ở nhà trong việc bản thân phụ huynh cần làm gương trước trong những lời ăn tiếng nói, nhắc nhở và để các em tự ý thức về nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện để phục vụ bản thân.
- + Mời phụ huynh học sinh và các cấp lãnh đạo địa phương tham dự các hoạt động của trường, có thể mời phụ huynh cùng tham gia một số hội thi để tăng cường sự gắn bó, chia sẻ, phối hợp trong công tác giáo dục học sinh.

3. Kết quả khi áp dụng các giải pháp sáng kiến tại trường

Qua việc thực hiện các biện pháp trên, đến cuối học kì I và giữa học Kì II bản thân nhận thấy các em có tiến bộ rõ rệt. Đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện nền nếp tự quản, khả năng tự học. Sự cố gắng rèn nền nếp, tự học, tự rèn luyện của cá nhân học sinh, của tập thể lớp đã được nhà trường, thầy cô giáo ghi nhận và được đánh giá cao. Trong buổi họp phụ huynh học sinh cuối kì I và qua trao đổi trên Zalo cá nhân bố (mẹ) các em bày tỏ rất vui mừng phấn khởi vì con mình ngoan hơn, tự giác chủ động, mạnh dạn trong sinh hoạt và học tập. Đó là niềm vui niềm tự hào cho tập thể lớp và là niềm vui với bản thân mỗi giáo viên.

Việc rèn nề nếp tự quản, tự học giúp các em thể hiện được năng lực của bản thân, sớm có khả năng tự lập và tự mình làm chủ hành động của bản thân cũng như tự chiếm lĩnh tri thức.

Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua của lớp, của trường, của đội: Thi đua đạt nhiều điểm tốt;

- Thi các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao- Giải nhất kéo co
- Hoạt động kế hoạch nhỏ đứng thứ 2/ 31 lớp
- Tham gia văn nghệ trường; Giải nhì

Tham gia từ thiện- ủng hộ đạt kết quả cao

Học sinh tham gia với một tinh thần rất hào hứng, đoàn kết, quyết tâm đạt kết quả cao.(minh chứng 17:kết quả thi vioedu)

4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm

4.1 Hiệu quả về khoa học

Qua việc thực hiện các biện pháp trên, đến cuối học kì I và giữa học Kì II bản thân nhận thấy các em có tiến bộ rõ rệt. Đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện nề nếp tự quản, khả năng tự học.

4.2 Hiệu quả về kinh tế

- Tham gia ủng hộ các phong trào cao như mua tấm ủng hộ người mù , ủng hộ một bữa ăn sang , ủng hộ sách báo truyện vở viết , đồ dung học tập cho các bạn gặp khó khăn (Truyện : 190 quyển sách giáo khoa lớp 2: 16 bộ .Vở viết : 290 quyển)

4.3. Hiệu quả về xã hội

Sự cố gắng rèn nề nếp, tự học, tự rèn luyện của cá nhân học sinh, của tập thể lớp đã được nhà trường, thầy cô giáo ghi nhận và được đánh giá cao. Trong buổi họp phụ huynh học sinh cuối kì I và qua trao đổi trên Zalo cá nhân bố (mẹ) các em bày tỏ rất vui mừng phấn khởi vì con mình ngoan hơn, tự giác chủ động, mạnh dạn trong sinh hoạt và học tập. Đó là niềm vui niềm tự hào cho tập thể lớp và là niềm vui với bản thân mỗi giáo viên.

- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua của lớp, của trường, của đội: Thi đua đạt nhiều điểm tốt; Thi các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao; Hoạt động kế hoạch nhỏ; Tham gia văn nghệ trường; Kể chuyện về Việt Nam - Đất nước con người, kể chuyện theo sách, tham gia từ thiện, học sinh tham gia với một tinh thần rất hào hứng, đoàn kết, quyết tâm đạt kết quả cao.(minh chứng 17:kết quả thi vioedu)

5. Tính khả thi khi áp dụng đề tài vào thực tiễn công việc địa phương

Sự cố gắng rèn nề nếp, tự học, tự rèn luyện của cá nhân học sinh, của tập thể lớp đã được nhà trường, thầy cô giáo ghi nhận và được đánh giá cao. Trong buổi họp phụ huynh học sinh cuối kì I và qua trao đổi trên Zalo cá nhân bố (mẹ) các em bày tỏ rất vui mừng phấn khởi vì con mình ngoan hơn, tự giác chủ động, mạnh dạn trong sinh hoạt và học tập. Đó là niềm vui niềm tự hào cho tập thể lớp và là niềm vui với bản thân mỗi giáo viên.

Việc rèn nề nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện giúp các em thể hiện được năng lực của bản thân, sớm có khả năng tự lập và tự mình làm chủ hành động của bản thân cũng như tự chiếm lĩnh tri thức. Đây là một việc làm khó, có tính giáo dục cao và là việc làm thường xuyên, liên tục, lâu dài trên mọi mặt hoạt động.

1/ Một số điều giáo viên và mọi người cần làm để rèn nền nếp tự quản và tinh thần tự học, tự rèn luyện:

+ Điều tra thông tin, tìm hiểu hoàn cảnh, tạo mối quan hệ gần gũi, thân mật với học sinh. Nắm bắt được hoàn cảnh gia đình cũng như tâm tư nguyện vọng của các em để kịp thời chia sẻ, động viên, khích lệ giúp các em vươn lên, tự tin và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Thay đổi nhận thức về giáo dục học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh từ phía giáo viên như: giáo viên phải năng động, sáng tạo, linh hoạt trong các hoạt động tổ chức lớp học theo mô hình tự quản.

+ Không ngừng học hỏi cái mới, tìm ra những phương pháp hay, chủ động cho học sinh tham gia, một cách tích cực các hoạt động: học tập, ngoại khóa, ngoài giờ, các hoạt động tập thể, ...Có thể đề ra khung giờ vàng để học sinh tự quản và giáo viên có thể trở thành quan sát viên, theo dõi và kịp thời điều chỉnh. Điều cơ bản nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng về nền nếp tự quản, kĩ năng tự học, tự rèn luyện cho học sinh là một việc làm thường xuyên liên tục, lâu dài và cần có sự gắn liền mật thiết từ gia đình-nhà trường-xã hội.

2/ Một số điều giáo viên và mọi người cần tránh khi rèn nền nếp tự quản và khả năng tự học.

Không hạ thấp các em: Cứ mỗi lần chúng ta nói những lời hạ thấp khả năng các em là chúng ta đã phá vỡ những suy nghĩ tích cực về chính bản thân của học sinh. Không nên tạo cho các em thói quen kiêu ngạo nhưng cũng không nên nói những lời không hay đối với trẻ.

Không dọa nạt: Người lớn cần nhớ rằng mỗi lần chúng ta dọa nạt là chúng ta đã làm cho trẻ sợ hãi và căm giận người lớn.

Không bắt các em hứa hẹn: Vì sự hứa hẹn hoặc dọa nạt không có ý nghĩa đối với em vì nếu các em cảm nhận được và cần rút vì không làm tròn lời hứa thì ở các em sẽ phát triển cảm giác hối lỗi.

Không nên yêu cầu các em phục tùng theo ý người lớn ngay lập tức vì sự phục tùng một cách thái quá không có sự thoả thuận giữa các bên không tạo điều kiện cho việc rèn tính tự quản, tự học và tự rèn luyện ở các em phát triển.

Không nên nhồi nhét lượng kiến thức quá mức so với khả năng tiếp nhận của não bộ.

6. Thời gian thực hiện :

Tháng 9/2023 đến tháng 5/2024

7. Kinh phí thực hiện:

Do đóng góp của giáo viên và học sinh

III. KHUYẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước ta, khi yếu tố con người được coi trọng về tiềm năng trí tuệ cùng với sức mạnh tinh thần. Nhân cách của con người càng được đề cao và phát huy mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực xã hội. Để đạt được mục tiêu đó tôi tha thiết mong:

+ Các cấp lãnh đạo cần tổ chức các sân chơi học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, ... để học sinh có thêm nhiều cơ hội bộc lộ khả năng tự quản, tự học, tự rèn luyện của mình, từ đó giáo viên sẽ nắm bắt kịp thời việc rèn luyện của các em để có biện pháp giáo dục phù hợp.

+ Giáo viên cần không ngừng sáng tạo, sự sáng tạo đó đòi hỏi phải toàn diện: sáng tạo trong soạn giảng, trong tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, trong sinh hoạt tập thể để rèn nền nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện cho các em. Có như vậy, các em mới có thêm cơ hội phát triển tốt năng lực, phẩm chất của bản thân. Chỉ có những giáo viên thực sự tâm huyết với nghề, thực sự thương yêu học sinh của mình thì mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hi vọng rằng với những biện pháp được nêu ở trên có thể áp dụng với các khối lớp ở các trường Tiểu học. Sáng kiến của tôi sẽ góp một phần nhỏ trong việc rèn nền nếp tự quản, kỹ năng tự học của học sinh. Đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách học sinh tiểu học như mong muốn của gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

Đây là kinh nghiệm mà tôi đã đúc kết nên sau nhiều năm làm công tác chủ nhiệm có hiệu quả. Tôi mong rằng sẽ nhận được sự góp ý chân thành của các đồng nghiệp, của Hội đồng khoa học. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Lời cam đoan

Tôi xin cam đoan đề tài này do tôi nghiên cứu và thực hiện. Không sao chép của ai. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Ba Vì, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người viết

Nguyễn Thị Hải Yến

CÁC MINH CHỨNG

H1- Kết quả điều tra.

Khảo sát lần 1: Điều tra thực trạng về nếp tự quản, tự học, tự rèn luyện của 35 học sinh trong lớp.

Đánh giá về năng lực:

<i>Tự phục vụ, tự quản</i>						<i>Hợp tác</i>						<i>Tự học, GQVĐ</i>					
Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
13	37,1	15	42,8	7	20,1	12	34,2	13	37,1	10	28,7	13	37,1	15	42,8	7	20,1

Đánh giá về phẩm chất:

<i>Chăm học, chăm làm</i>						<i>Tự tin, trách nhiệm</i>						<i>Trung thực kỉ luật</i>					
Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
12	34,2	13	37,1	10	28,7	13	37,1	15	42,8	7	20,1	13	37,1	15	42,8	7	20,1

<i>Đoàn kết yêu thương</i>					
Tốt		Đạt		CCG	
SL	TL	SL	TL	SL	TL
20	57,1	10	28,5	5	14,4

H2 - Giới thiệu bản thân**GIỚI THIỆU BẢN THÂN**

1. Họ và tên:
2. Sinh ngày: Nơi sinh:
3. Địa chỉ gia đình em:
4. Họ và tên bố: Số điện thoại:
Nghề nghiệp: Nơi làm việc:
5. Họ và tên bố: Số điện thoại:
Nghề nghiệp: Nơi làm việc:
(Họ tên người nuôi dưỡng: Tuổi:
Nghề nghiệp: Nơi làm việc:)
6. Em đang sống chung với: Mẹ ☐ ; Cha ☐ ; Cha mẹ ☐
Với người nuôi dưỡng ☐
7. Em là con thứtrong số..... anh chị em.
8. Sức khỏe của em hiện tại:
9. Môn học em yêu thích:Sở thích cá nhân:.....
- 10.Môn học cảm thấy khó khăn:Góc học tập ở nhà
- 11.Người thường hướng dẫn em học ở nhà: ...
- 12.Em thường luyện tập môn thể thao nào:
- 13.Những người bạn thân nhất trong lớp:
- 14.Điều em mong muốn trong năm học 2020 – 2021:
- Ngôi trường và thầy cô:

- Lớp học và bạn bè:
- Gia đình, cha mẹ và anh chị em:

H3 – Nhật ký học tập

Trang 1: Điều kiện học tập của em:

Em có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập chưa (thiếu thứ gì):

Nơi học tập của em:

Công việc của em ở nhà:

Những người giúp đỡ cho em trong việc học tập:.....

Những tác động khác ảnh hưởng đến việc tự học của các em:

Trang 2: Kế hoạch học tập

Buổi sáng:

Buổi trưa:

Buổi tối:

(Dựa vào thời khóa biểu trong ngày để lên kế hoạch; ghi thời gian nghỉ ngơi, phụ giúp gia đình)

Trang 3 (trở đi): Tuần học:

Những vấn đề em đã học được trong tuần:

Những vấn đề em chưa hiểu:

Những việc em đã làm được trong tuần:

Những việc em cần phải sửa chữa:

H4 – Tiếng trống học bài





H5 – Đôi bạn cùng tiến



H5 – Thảo luận nhóm**H6 – Thi văn nghệ - vẽ tranh**





H8 – Kéo co



H9 – Sinh hoạt lớp



H10 – Phong trào từ thiện





H11- Kết quả khảo nghiệm sau khi thực hiện các biện pháp.

Bảng so sánh đối chứng *khi chưa áp dụng* các giải pháp và *sau khi đã áp dụng* các giải pháp với tổng số 35 học sinh được đánh giá.

Khảo sát năng lực và phẩm chất của hs lớp 2A2 (cuối học kì I, giữa học kì II)

Đánh giá về năng lực:

So sánh đối chứng	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác						Tự học, GQVĐ					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khi chưa áp dụng các giải pháp	13	37,1	15	42,8	7	20,1	12	34,2	13	37,1	10	28,7	13	37,1	15	42,8	7	20,1
Sau khi đã áp dụng các giải pháp	32	91,4	3	8,6	0		25	85,7	10	14,3	0		32	91,4	3	8,6	0	0

Đánh giá về phẩm chất:

So sánh đối	Chăm học, chăm làm	Tự tin, trách nhiệm
-------------	--------------------	---------------------

<i>chứng</i>	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khi chưa áp dụng các giải pháp	12	34,2	13	37,1	10	28,7	13	37,1	15	42,8	7	20,1
Sau khi đã áp dụng các giải pháp	32	91,4	3	8,6	0		25	85,7	10	14,3	0	

<i>So sánh đối chứng</i>	<i>Trung thực kỉ luật</i>						<i>Đoàn kết yêu thương</i>					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khi chưa áp dụng các giải pháp	13	37,1	15	42,8	7	20,1	20	20	57,1	10	28,5	5
Sau khi đã áp dụng các giải pháp	32	91,4	3	8,6	0		35	100,0	0	0	0	

H11 - Kết quả Thi đấu trường toán học Vioedu

- Có 12 học sinh dự thi đấu trường toán học Vioedu cấp trường. Trong đó:

STT	Họ tên	Đạt	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Trúc	30/30	
2	Nguyễn Phương Thành	30/30	
3	Nguyễn Đức Phú	30/30	
4	Nguyễn Chí Dũng	20/30	
5	Nguyễn Đức Trúc Nhân	15/30	
6	Trần Thanh Ngân	27/30	
7	Lê Quang Sơn	26/30	
8	Đinh Tô Lâm	27/30	
9	Lê Thành Long	24/30	
10	Lê Hà Linh	19/30	

11	Nguyễn Anh Khoa	20/30	
12	Nguyễn Duy Nam	19/30	

Có 3 học sinh dự thi đấu trường toán học Vioedu cấp huyện.

Trong đó:

1	Nguyễn Thanh Trúc - giải Ba
2	Nguyễn Phương Thành - giải Ba
3	Nguyễn Đức Phú - giải khuyến khích

- Lớp đạt: Lớp xuất sắc.